

Số: 320/QĐ-KSBT

Ninh Bình, ngày 1 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2025

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT NINH BÌNH

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước ;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017;

Căn cứ quyết định số 1030/QĐ-SYT ngày 28/3/2025 về việc điều chỉnh dự toán NSNN năm 2025;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố giảm dự toán thu chi NSNN năm 2025 (có biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các khoa, phòng thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Ninh Bình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Y tế (để b/c);
- Lưu: VT, TC-KT.

GIÁM ĐỐC

Lê Hoàng Nam

Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Ninh Bình

Chương: 423-131-139-161

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 2025**

(Kèm theo Quyết định số 320/QĐ-KSBT ngày 1/4/2025 của TTKSBT)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: tr đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	-
I	Số thu phí, lệ phí	-
1	Lệ phí	
2	Phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-
1	Chi sự nghiệp.....	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	-
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	-
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	43.192
I	Sự nghiệp y tế	43.192
1	Y tế dự phòng (130 - 131)	10.204
1.1	Chi thường xuyên không giao tự chủ	-
1.2	Chi thường xuyên giao tự chủ	10.204
2	Y tế khác (130 - 139)	32.978
2.1	Chi thường xuyên không giao tự chủ	30.389
	DT giao đầu năm	30.816
	Giảm DT	427
2.2	Chi thường xuyên giao tự chủ	2.589
3	Chi TH 1 số mục tiêu, nhiệm vụ tính giao (160 - 161)	10
3.1		
3.2	KP tổ chức Lễ hội Hoa Lư	10

Số: 320/QĐ-KSBT

Ninh Bình, ngày 1 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2025

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT NINH BÌNH

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước ;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017;

Căn cứ QĐ số 993a/QĐ-SYT ngày 20/3/2025 về việc giao dự toán NSNN năm 2025 CTMTQG XD NT mới KP triển khai các HĐ cải thiện tình trạng DDTE tại các xã đăng ký đạt chuẩn NTM nâng cao, kiểu mẫu năm 2025;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố bổ sung dự toán thu chi NSNN năm 2025 (có biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các khoa, phòng thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Ninh Bình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
Nhu điều 3;
Sở Y tế (để b/c);
Lưu: VT, TC-KT.

GIÁM ĐỐC

Lê Hoàng Nam

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của BTC

Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Ninh Bình

Chương: 423-280-281



DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 2025

(Kèm theo Quyết định số 320/QĐ-KSBT ngày 1/4/2025 của TTKSBT)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: tr đồng

Số	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	-
I	Số thu phí, lệ phí	-
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-
1	Chi sự nghiệp.....	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	-
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	-
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	173
I	Nguồn ngân sách trong nước	173
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	-
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi 1 số mục tiêu, nhiệm vụ tỉnh giao (văn hóa, du lịch...)	-
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
IV	Nguồn CTMT L 280 - K 281 - Mã 20490-20495	173